

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500  
Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Hiệp Phước,  
huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 18/TTr-SXD ngày 13 tháng 01 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh Chung cư kết hợp thương mại dịch vụ diện tích 4.669,0m<sup>2</sup> sang đất nhà Liên kế có sân vườn và điều chỉnh lại phương án tuyến giao thông

thông nội bộ thuộc phạm vi quy hoạch chung cư cho phù hợp.

2. Quy mô dân số dự án thay đổi: Từ khoảng 1.000 người thành khoảng 1.064 người.

Trên cơ sở các nội dung điều chỉnh nêu trên cơ cấu quy hoạch sử dụng đất của dự án thay đổi như sau:

| Stt | Loại đất                              | Quyết định số<br>4348/QĐ-UBND<br>ngày 04/12/2016 |               | điều chỉnh                     |              |
|-----|---------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------|--------------------------------|--------------|
|     |                                       | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> )                   | Tỷ lệ<br>(%)  | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Tỷ lệ<br>(%) |
| 1   | Đất ở                                 | 26.204,4                                         | 58,00         | 27.437,3                       | 60,7         |
|     | - Nhà liên kế                         | 21.535,4                                         | -             | 27.408,0                       | 60,7         |
|     | - Chung cư kết hợp thương mại dịch vụ | 4.669,0                                          | -             | 0,0                            | 0,0          |
| 2   | Đất công trình công cộng              | 2.243,6                                          | 4,97          | 1.972,0                        | 4,4          |
| 3   | Đất cây xanh - TDTT                   | 2.831,0                                          | 6,27          | 2.088,0                        | 4,6          |
|     | - Đất cây xanh tập trung              |                                                  |               | 1.088,1                        |              |
|     | - Đất cây xanh hoa viên               |                                                  |               | 999,9                          |              |
| 4   | Đất hạ tầng kỹ thuật                  | 200,0                                            | 0,43          | 100,0                          | 0,2          |
| 5   | Đất giao thông                        | 13.701,0                                         | 30,33         | 13.582,7                       | 30,1         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                      | <b>45.180,0</b>                                  | <b>100,00</b> | <b>45.180,0</b>                | <b>100,0</b> |

**Điều 2.** Các nội dung khác không liên quan đến việc điều chỉnh nêu trên vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 4348/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước, Giám đốc Công ty TNHH Hoàng Anh An Hòa, lãnh đạo các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
- Lưu: VT, KTN, Tan.

<D:\2021\Nhơn Trạch\DCQHCT>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Tấn Đức**